

Bản án số: 41/2024/DS-ST

Ngày: 11-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Đoàn Sơn Lâm;
- Ông Đinh Đắc Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Không Khúc Vĩnh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ánh X-1983-có mặt.

Địa chỉ: A, ấp C, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

*2. Bị đơn:* Bà Bùi Thị Thuận B-1979-có mặt.

Địa chỉ: B, ấp C, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Ánh X trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 26/6/2023, bà Phan Thị Ánh X có bán lúa cho bà Bùi Thị Thuận B với giá 6.350 đồng/kg lúa tươi, bà X nhận trước số tiền cọc là 3.500.000 đồng, sau khi cân lúa tổng cộng được 15.037 kg lúa tươi, tổng số tiền phải trả là 95.484.950 đồng,

bà B đã trả được 81.484.000 đồng, còn thiếu số tiền 14.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tại buổi hòa giải ngày 26/7/2023, bà B có thừa nhận thiếu bà X số tiền 14.000.000 đồng, nhưng bà B cho rằng ông T chồng bà X có nợ tiền của bà B khoảng 24.000.000 đồng chưa trả, bà B yêu cầu ông T gặp bà để làm rõ khi nào trả số tiền này thì bà B sẽ trả cho bà X số tiền còn thiếu 14.000.000 đồng. Do ông T đi làm ăn xa không liên lạc được nên bà X không biết việc ông T có mượn tiền của bà B hay không. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 14.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên.

Bị đơn bà B thừa nhận còn thiếu bà X số tiền mua lúa là 14.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình ông T (chồng bà X) làm cò lúa cho bà B, ông T có lấy tiền mua lúa của các hộ dân cho bà B khoảng 24.000.000 đồng chưa đưa lại cho bà B, bà B có yêu cầu ông T trả nhưng đến nay bà không liên lạc được với ông T, bà yêu cầu ông T phải giáp mặt với bà để nói chuyện cho rõ ràng và yêu cầu ông T phải trả số tiền này, sau đó bà mới đồng ý trả tiền cho bà X.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 14.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua lúa nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền mua lúa còn thiếu là 14.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả là có cơ sở chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bà B nhiều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình nhưng bà B không đến nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tuy nhiên, bà B có mặt tại phiên tòa, bà thừa nhận còn thiếu bà X số tiền mua lúa là 14.000.000 đồng như trình bày của bà X. Bà B trình bày, quá trình ông T (chồng bà X) làm cò lúa cho bà B, ông T có lấy tiền mua lúa của các hộ dân cho bà B khoảng 24.000.000 đồng đến nay chưa đưa lại cho bà, bà có yêu cầu ông T đưa tiền nhưng bà không liên lạc được với ông T, bà yêu cầu ông T phải gặp mặt với bà để nói chuyện cho rõ ràng và yêu cầu ông T trả số tiền này, sau đó bà mới đồng ý trả tiền cho bà X. Việc bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền 14.000.000 đồng đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Tòa án không xem xét giải quyết. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu của bà B yêu cầu ông T phải trả cho bà số tiền 24.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình, bà cũng không nộp đơn yêu cầu cho Tòa án nên Tòa án không xem xét giải quyết, sẽ tách ra thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Bùi Thị Thuận B phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị Ánh X tổng số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Thuận B phải chịu trách nhiệm nộp 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006768 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Sáu**

